



## NHẬN ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ NĂM 2009 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VÀ THỊ RƯỜNG TIỀN TỆ VIỆT NAM NĂM 2010

TS. NGUYỄN VĂN GIÀU

Ủy viên Trung ương Đảng, Thống đốc NHNN Việt Nam

Nước vào năm 2009, trong bối cảnh cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nền kinh tế thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, một số chỉ tiêu kinh tế tăng trưởng chậm hoặc giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2008. Sau một năm, dưới sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, bằng những chính sách mạnh mẽ, kịp thời và phù hợp của Chính phủ, sự nỗ lực, quyết tâm cao của các cấp, các ngành, của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp, chúng ta đã thực hiện được mục tiêu tổng quát trong Nghị quyết của Quốc hội là ngăn chặn suy giảm kinh tế, không để lạm phát cao trở lại, giữ được ổn định kinh tế vĩ mô, đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý, bảo đảm được yêu cầu cơ bản về an sinh xã hội, quốc phòng an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục củng cố và nâng cao vị trí và uy tín của nước ta trên trường quốc tế. Đạt được kết quả trên là một thành công rất đáng trân trọng của toàn hệ thống chính trị, trong đó có sự đóng góp đặc biệt của ngành Ngân hàng.

Năm 2009, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã điều hành linh hoạt tiền tệ, tín dụng phù hợp với mục tiêu kích cầu, khuyến khích sản xuất và xuất

khẩu, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, ngăn ngừa lạm phát. NHNN đã tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời, quyết liệt các quyết định hỗ trợ lãi suất của Thủ tướng Chính phủ trong toàn ngành, cụ thể:

- NHNN đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quyết định hỗ trợ lãi suất của Thủ tướng Chính phủ;

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng khẩn trương triển khai và thực hiện nghiêm túc các quy định của Thủ tướng Chính phủ và NHNN về hỗ trợ lãi suất;

- Làm tốt công tác tư tưởng và giáo dục đạo đức nghề nghiệp, không để xảy ra vi phạm qui định về hỗ trợ lãi suất đối với cán bộ ngân hàng;

- Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, công khai, rõ ràng, minh bạch để người dân và doanh nghiệp hiểu rõ cơ chế, thủ tục cho vay hỗ trợ lãi suất;

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình triển khai trên phạm vi cả nước để kịp thời nắm bắt, xử lý; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh phù hợp với tình hình thực tế;

- Thành lập 2 tổ công tác đặc biệt để theo dõi

và tháo gỡ vướng mắc tại 2 địa bàn trọng điểm là TP.HCM và TP.Hà Nội; và

- Thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý kịp thời các ý kiến của doanh nghiệp, hộ sản xuất và xử lý các hiện tượng tiêu cực có thể xảy ra.

Nhìn chung, việc cho vay hỗ trợ lãi suất đảm bảo đúng đối tượng và đúng qui định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của NHNN. Tính đến cuối tháng 11/2009, dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất đạt 445.823 tỷ đồng; trong đó, dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại (NHTM) và công ty tài chính là 415.886 tỷ đồng, Ngân hàng Phát triển VN là 10.155 tỷ đồng, Ngân hàng Chính sách Xã hội là 19.782 tỷ đồng. Dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất của NHTM và công ty tài chính cụ thể như sau: dư nợ của nhóm NHTM nhà nước và Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương là 279.333 tỷ đồng, nhóm NHTM cổ phần là 107.841 tỷ đồng, nhóm ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và ngân hàng 100% vốn nước ngoài là 20.035 tỷ đồng, công ty tài chính là 8.676 tỷ đồng; dư nợ cho vay đối với doanh nghiệp nhà nước là 62.820 tỷ đồng, doanh nghiệp ngoài nhà nước là 286.272 tỷ đồng, hộ sản xuất là 66.794 tỷ đồng. Kết quả triển khai cơ chế hỗ trợ lãi suất đã có tác động tích cực nhiều mặt đối với nền kinh tế. Cùng với chính sách tiền tệ nới lỏng một cách thận trọng, việc tổ chức thực hiện tốt cơ chế hỗ trợ lãi suất đã tạo điều kiện cho doanh nghiệp và hộ sản xuất tiếp cận vốn vay với lãi suất thấp (4-6%/năm sau khi được hỗ trợ lãi suất) để sản xuất-kinh doanh. Đây là nhân tố tác động làm cho tăng trưởng tín dụng 11 tháng đầu năm ở mức cao, góp phần quan trọng ngăn chặn suy giảm kinh tế.

Từ việc phân tích gói kích thích kinh tế của các nước, giải pháp điều hành kinh tế nước ta trong nhiều năm qua và kết quả thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất cho thấy gói hỗ trợ lãi suất là giải pháp tối ưu, phù hợp với điều kiện của nước ta, có hiệu quả cao, chi phí thấp. Việc triển khai cơ chế hỗ

trợ lãi suất cũng cho thấy tác động và khả năng thực thi chính sách có hiệu quả của hệ thống ngân hàng.

**Điều hành linh hoạt tiền tệ, tỷ giá phù hợp với chủ trương kích cầu đầu tư, tiêu dùng và đẩy mạnh xuất khẩu:**

Thực hiện mục tiêu ngăn chặn suy giảm kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kích cầu đầu tư, tiêu dùng và đẩy mạnh xuất khẩu, chủ động phòng ngừa lạm phát, đảm bảo an toàn hệ thống, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ, tỷ giá theo hướng nới lỏng thận trọng, hỗ trợ thanh khoản, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng hiệu quả.

- Điều chỉnh giảm và duy trì ổn định các mức lãi suất điều hành ở mức hợp lý từ tháng 2/2009 để vừa giảm mặt bằng lãi suất cho vay, vừa tăng cường nguồn vốn huy động, đáp ứng nhu cầu mở rộng tín dụng của nền kinh tế; theo đó, lãi suất cơ bản bằng đồng VN được điều chỉnh giảm từ 8,5%/năm xuống 7%/năm, lãi suất tái cấp vốn giảm từ 9,5%/năm xuống 7%/năm, lãi suất tái chiết khấu giảm từ 7,5%/năm xuống 5%/năm. Kể từ tháng 12/2009, các mức lãi suất trên được điều chỉnh tăng thêm 1% cho phù hợp với diễn biến mới của nền kinh tế.

- Điều chỉnh giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi VND không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng từ 5% xuống 3% kể từ kỳ dự trữ tháng 3/2009; tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên từ 2% xuống 1% kể từ kỳ dự trữ tháng 1/2009. Đồng thời, điều chỉnh giảm lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc từ mức 8,5%/năm xuống 1,2%/năm; điều chỉnh giảm lãi suất tiền gửi vượt dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ từ mức 1%/năm xuống 0,1%/năm.

- Điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở, chủ yếu là chào mua giấy tờ có giá với kỳ hạn và lãi suất hợp lý để điều tiết vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng, tăng cung vốn cho thị trường, hỗ trợ các tổ chức tín dụng đảm bảo khả năng thanh



khoản và giữ ổn định lãi suất trên thị trường liên ngân hàng.

- Thực hiện hoán đổi ngoại tệ với các NHTM để vừa hỗ trợ vốn VND, giảm bớt tình trạng mất cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn VND và ngoại tệ của các NHTM, vừa bổ sung thêm nguồn ngoại tệ để NHNN có thể can thiệp thị trường ngoại hối khi cần thiết.

- Mở rộng biên độ ấn định tỷ giá mua bán USD/VND của các NHTM từ +3% lên +5% kể từ ngày 24/3/2009 và điều hành linh hoạt tỷ giá bình quân liên ngân hàng phù hợp với tín hiệu thị trường và mục tiêu đẩy mạnh xuất khẩu, hạn chế nhập siêu. Từ ngày 26/11/2009, để phù hợp với diễn biến mới trên thị trường ngoại hối và trên cơ sở xem xét mối quan hệ giữa tỷ giá với lãi suất, chỉ số giá tiêu dùng và cán cân thanh toán quốc tế, NHNN đã điều chỉnh giảm biên độ ấn định tỷ giá xuống +3%, đồng thời công bố tỷ giá bình quân liên ngân hàng áp dụng cho ngày 26/11/2009 là 17.961 VND/USD, tăng 5,4% so với ngày 25/11/2009.

***Triển khai đồng bộ các giải pháp về điều hành tín dụng nhằm khuyến khích sản xuất và xuất khẩu, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội:***

***Thứ nhất***, xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, điều chỉnh giảm lãi suất đối với các hợp đồng đã ký kết trước đây về mức lãi suất cho vay hiện hành, không phạt quá hạn đối với các doanh nghiệp không trả nợ đúng hạn do tác động của khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu.

***Thứ hai***, mở rộng tín dụng đối với nền kinh tế phù hợp với mục tiêu tăng trưởng kinh tế và định hướng tăng trưởng tín dụng của Ngành, không hạ thấp các điều kiện cho vay; đồng thời, điều chỉnh cơ cấu tín dụng để tập trung vốn cho sản xuất, xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ vốn cho vay lĩnh vực phi sản xuất (cho vay kinh doanh bất động sản, cho vay kinh doanh, đầu tư chứng

khoán, cho vay tiêu dùng).

***Thứ ba***, cân đối nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vay phục vụ thu mua lúa, gạo xuất khẩu và tiêu dùng trong nước, phục vụ các dự án quan trọng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2009, các chỉ tiêu vĩ mô đạt được ở mức hợp lý, đúng mục tiêu mà Quốc hội đề ra: Chỉ số CPI 11 tháng đầu năm tăng 5,07% so với tháng 12/2008 là mức tăng hợp lý trong bối cảnh triển khai đồng bộ, sâu rộng các giải pháp ngăn ngừa suy giảm kinh tế, kích thích tăng trưởng kinh tế. Nguồn vốn huy động tăng trưởng khá, đến ngày 30/11/2009, nguồn vốn huy động tăng 24,85% so với cuối năm 2008 (11 tháng đầu năm 2008 tăng 16,49%). Tổng phương tiện thanh toán và tín dụng tăng phù hợp với chủ trương kích cầu của Chính phủ, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, góp phần quan trọng ngăn chặn suy giảm và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Đến ngày 30/11/2009, tổng phương tiện thanh toán tăng 24,34% (11 tháng đầu năm 2008 tăng 11,45%), tín dụng đối với nền kinh tế tăng 36,08% so với cuối năm 2008 (11 tháng đầu năm 2008 tăng 18,47%).

Cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn ngoại tệ, tuy nhiên với sự chỉ đạo của Chính phủ và sự triển khai đồng bộ các giải pháp của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan, từ cuối tháng 7/2009 đến nay, nguồn cung ngoại tệ và tính thanh khoản của thị trường đã được cải thiện đáng kể; hơn nữa, nguồn cung ngoại tệ còn được cải thiện do dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài vào VN đang có xu hướng gia tăng. Bên cạnh đó, việc giữ ổn định an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng trước những tác động bất lợi của cuộc khủng hoảng tài chính được NHNN chỉ đạo sát sao bằng nhiều giải pháp, thành lập nhiều đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, nội ngành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo an toàn hệ thống.

Năm 2009, công tác thông tin, tuyên truyền của NHNN tiếp tục được tăng cường nhằm định



hướng dư luận, đặc biệt là các thông tin liên quan đến hỗ trợ lãi suất và tỷ giá, quản lý ngoại hối, góp phần ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối và kinh tế vĩ mô. Nhờ chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền nên về cơ bản, các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, người dân, các nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức quốc tế đều đồng tình, chia sẻ, ủng hộ các chính sách, giải pháp của Chính phủ và NHNN về tiền tệ, hoạt động ngân hàng. Đây là một trong những nhân tố quan trọng góp phần ổn định thị trường tiền tệ.

Trên cơ sở các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế và lạm phát năm 2010, NHNN sẽ điều hành chính sách tiền tệ trong năm 2010 như sau:

### **Mục tiêu:**

Kiểm soát tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán và dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế ở mức hợp lý (tăng khoảng 25% so với cuối năm 2009), phù hợp với mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6,5% và kiểm soát lạm phát dưới 7%; duy trì mặt bằng lãi suất và tỷ giá phù hợp với các cân đối kinh tế vĩ mô và mục tiêu thúc đẩy sản xuất-kinh doanh, kiểm soát nhập siêu, đảm bảo an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng; hoàn thiện một bước thể chế về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, trọng tâm là hoàn thiện, trình Quốc hội khoá XII (kỳ họp thứ 7) thông qua 2 dự thảo Luật NHNN và Luật các tổ chức tín dụng (TCTD).

### **Nhiệm vụ và giải pháp:**

- Tập trung hoàn thiện 2 dự thảo Luật NHNN và Luật các TCTD để trình Quốc hội thông qua đồng thời xây dựng các văn bản hướng dẫn để có thể ban hành ngay sau khi 2 dự thảo Luật được ban hành. Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung quy định về tiền tệ và hoạt động ngân hàng phù hợp với các cam kết hội nhập và mở cửa thị trường tài chính, đặc biệt là quy định về đảm bảo an toàn và quản lý ngoại hối.

- Điều hành các công cụ chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và thận trọng, nhất là nghiệp vụ thị trường mở nhằm ổn định thị trường tiền tệ, bảo đảm khả năng thanh khoản của từng tổ chức tín dụng và cả hệ thống ngân hàng, kiểm soát tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán, dư nợ tín dụng và duy trì mặt bằng lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô.

- Điều hành tỷ giá theo hướng linh hoạt, dựa trên tín hiệu thị trường, nhưng ở mức ổn định tương đối nhằm bảo đảm mục tiêu góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm thực hiện các mục

tiêu khuyến khích xuất khẩu, hạn chế nhập siêu, hỗ trợ tăng trưởng bền vững. Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý ngoại hối nhằm nâng cao hiệu quả điều tiết của NHNN, phát triển các công cụ trên thị trường ngoại hối để các thành viên tham gia thị trường lựa chọn, chủ động phòng ngừa rủi ro.

- Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn theo hướng an toàn, bền vững, hỗ trợ tích cực cho quá trình cơ cấu lại nền kinh tế; tập trung đầu tư vốn cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, sản xuất kinh doanh, phát triển hạ tầng kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu; tăng cường cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, đặc biệt là đối với 62 huyện nghèo và các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ và dự báo kịp thời diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính-tiền tệ trong nước và quốc tế để có chính sách, giải pháp thích hợp trong điều hành hoạt động ngân hàng và xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh. Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong điều hành chính sách tiền tệ, tài khoá, quản lý ngoại hối và các chính sách vĩ mô khác nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, kiểm soát tiền tệ, lạm phát và kích thích tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Công thương trong việc lập, phân tích và dự báo kịp thời cán cân thanh toán quốc tế; rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý cán cân thanh toán quốc tế. Theo dõi, thống kê chính xác các luồng ngoại tệ, luồng vốn vào, ra khỏi VN nhằm nâng cao chất lượng lập, dự báo cán cân thanh toán quốc tế.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng. Triển khai áp dụng rộng rãi phương pháp thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro; chú trọng công tác giám sát từ xa; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thanh tra và thanh tra viên.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm góp phần định hướng và tạo sự đồng tình, ủng hộ của dư luận xã hội đối với các chủ trương, giải pháp của Chính phủ và NHNN về tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận dịch vụ ngân hàng, nhất là về vốn và dịch vụ thanh toán■